



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC: 2021 - 2022

MÔN: SINH HỌC 12

1. Kiến thức cần nhớ

1.1. Sự phát sinh và phát triển của sự sống

- Liệt kê các giai đoạn của quá trình phát sinh sự sống, các đại địa chất
- Khái niệm hóa thạch
- Nêu được các bằng chứng về nguồn gốc động vật của loài người
- Vai trò của hóa thạch.
- Nêu được các sinh vật điển hình trong các đại địa chất
- Phương pháp xác định tuổi của hóa thạch
- Nêu được các điểm giống và khác nhau giữa người và động vật
- Vai trò của tiến hoá văn hóa đối với sự phát triển của con người
- Giải thích sự tiến hóa văn hóa của loài người

1.2. Cá thể và quần thể sinh vật

- Khái niệm môi trường sống
- Kể tên các nhân tố sinh thái
- Khái niệm quần thể sinh vật
- Xác định các mối quan hệ trong quần thể sinh vật
- Kể tên các đặc trưng của quần thể sinh vật
- Khái niệm biến động số lượng cá thể của quần thể
- Lấy ví dụ về các loại môi trường
- Vai trò của các nhân tố sinh thái
- Nêu được ý nghĩa của việc nghiên cứu các đặc trưng quần thể: tỷ lệ giới tính, nhóm tuổi, sự phân bố cá thể trong quần thể
- Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng tới kích thước quần thể.
- Nguyên nhân gây biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật



- Ý nghĩa của việc nghiên cứu biến động số lượng cá thể của quần thể
- Xác định được các kiểu biến động của các quần thể sinh vật cụ thể
- Nhận biết được sự phát triển của quần thể qua các tháp tuổi

2. Luyện tập

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự kiện xảy ra trong giai đoạn tiến hoá hoá học?

- A. do tác dụng của các nguồn năng lượng tự nhiên mà từ các chất vô cơ hình thành nên những hợp chất hữu cơ đơn giản đến phức tạp như axit amin, nuclêôtit
- B. có sự tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ theo phương thức hoá học
- C. trong khí quyển nguyên thủy của trái đất chưa có hoặc có rất ít oxi
- D. quá trình hình thành các chất hữu cơ bằng con đường hoá học mới chỉ là giả thuyết chưa được chứng minh bằng thực nghiệm

Câu 2. Tiến hóa hóa học là quá trình tổng hợp

- A. các chất hữu cơ từ các chất vô cơ theo phương thức hóa học.
- B. các chất hữu cơ từ các chất vô cơ theo phương thức sinh học.
- C. các chất vô cơ từ các chất hữu cơ theo phương thức sinh học.
- D. các chất vô cơ từ các chất hữu cơ theo phương thức hóa học.

Câu 3. Kết quả của tiến hoá tiền sinh học là

- A. hình thành các tế bào sơ khai.
- B. hình thành chất hữu cơ phức tạp.
- C. hình thành sinh vật đa bào.
- D. hình thành hệ sinh vật đa dạng phong phú như ngày nay.

Câu 4. Trình tự các giai đoạn tiến hoá của sự sống là :

- A. Tiến hoá hoá học - tiến hoá tiền sinh học- tiến hoá sinh học
- B. Tiến hoá hoá học - tiến hoá sinh học- tiến hoá tiền sinh học
- C. Tiến hoá tiền sinh học- tiến hoá hoá học - tiến hoá sinh học
- D. Tiến hoá hoá học - tiến hoá tiền sinh học

Câu 5: Dựa vào những biến đổi về địa chất, khí hậu, sinh vật. Người ta chia lịch sử trái đất thành các đại theo thời gian từ trước đến nay là:

- A. đại thái cổ, đại nguyên sinh, đại cổ sinh, đại trung sinh, đại tân sinh.
- B. đại thái cổ, đại cổ sinh, đại trung sinh đại nguyên sinh, đại tân sinh.
- C. đại cổ sinh, đại nguyên sinh, đại thái cổ, đại trung sinh, đại tân sinh.
- D. đại thái cổ, đại nguyên sinh, đại trung sinh, đại cổ sinh, đại tân sinh.

Câu 6: Đại nào là đại mà sự sống di cư hàng loạt từ nước lên đất liền?

- A. Nguyên sinh
- B. Cổ sinh
- C. Trung sinh
- D. Tân sinh



Câu 13. Điểm quan trọng trong sự phát triển của sinh vật trong đại Cổ sinh là

- A. phát sinh thực vật và các ngành động vật,
- B. sự phát triển cực thịnh của bò sát
- C. sự tích lũy ôxi trong khí quyển, sinh vật phát triển đa dạng, phong phú .
- D. sự di cư của thực vật và động vật từ dưới nước lên cạn.

Câu 7. Sự di cư của các động ,thực vật ở cạn vào kỉ đệ tứ là do

- A. khí hậu khô,băng tan,biển rút tạo điều kiện cho sự di cư
- B. Sự phát triển ồ ạt của thực vật hạt kín và thú ăn thịt
- C. Diện tích rừng bị thu hẹp làm xuất hiện các đồng cỏ
- D. Xuất hiện các cầu nối giữa các đại lục do băng hà phát triển,mực nước biển rút xuống

Câu 8. Trong lịch sử phát triển của sinh vật trên trái đất, cây có mạch dẫn và động vật đầu tiên chuyển lên sống trên cạn vào đại

- A. cổ sinh
- B. nguyên sinh
- C. trung sinh
- D. tân sinh

Câu 9. Loài người hình thành vào kỉ

- A. đệ tam
- B. đệ tứ
- C. jura
- D. tam điệp

Câu 10. Bò sát chiếm ưu thế ở kỉ nào của đại trung sinh?

- A. kỉ phấn trắng
- B. kỉ jura
- C. tam điệp
- D. đêvôn

Câu 11. Người ta dựa vào tiêu chí nào sau đây để chia lịch sử trái đất thành các đại, các kỉ?

- A. Những biến đổi lớn về địa chất, khí hậu và thế giới sinh vật.
- B. Quá trình phát triển của thế giới sinh vật.
- C. Thời gian hình thành và phát triển của trái đất.
- D. Hóa thạch và khoáng sản.

Câu 12. Khi nói về đại Tân sinh, điều nào sau đây **không** đúng?

- A. cây hạt kín, chim, thú và côn trùng phát triển mạnh ở đại này.
- B. được chia thành 2 kỉ, trong đó loài người xuất hiện vào kỉ đệ tứ
- C. phân hoá các lớp chim, thú, côn trùng.
- D. ở kỉ đệ tam, bò sát và cây hạt trần phát triển ưu thế.

Câu 13. Đặc điểm bàn tay năm ngón đã xuất hiện cách đây :

- A. 3 triệu năm
- B. 30 triệu năm
- C. 130 triệu năm
- D. 300 triệu năm

Câu 14. Dạng vượn người nào sau đây có quan hệ họ hàng gần gũi với người nhất?

- A. tinh tinh
- B. đười ươi
- C. gôrilia
- D. vượn

Câu 15. Nội dung chủ yếu của thuyết “ ra đi từ Châu Phi” cho rằng

- A. người *H. sapiens* hình thành từ loài người *H. erectus* ở châu Phi.
- B. người *H. sapiens* hình thành từ loài người *H. erectus* ở các châu lục khác nhau.



C. người *H. erectus* từ châu phi di cư sang các châu lục khác sau đó tiến hóa thành *H. sapiens*.

D. người *H. erectus* được hình thành từ loài người *H. habilis*.

Câu 16. Điểm khác nhau cơ bản trong cấu tạo của vượn người với người là

A. cấu tạo tay và chân.

B. cấu tạo của bộ răng.

C. cấu tạo và kích thước của bộ não.

D. cấu tạo của bộ xương..

Câu 17. Sau khi tách ra từ tổ tiên chung, nhánh vượn người cổ đại đã phân hoá thành nhiều loài khác nhau, trong số đó có một nhánh tiến hoá hình thành chi *Homo*. Loài xuất hiện đầu tiên trong chi *Homo* là

A. *Homo habilis*

B. *Homo sapiens*

C. *Homo erectus*

D. *Homo neanderthalensis*.

Câu 18. Những điểm khác nhau giữa người và vượn người chứng minh

A. tuy phát sinh từ 1 nguồn gốc chung nhưng người và vượn người tiến hoá theo 2 hướng khác nhau.

B. người và vượn người không có quan hệ nguồn gốc.

C. vượn người ngày nay không phải là tổ tiên của loài người.

D. người và vượn người có quan hệ gần gũi.

Câu 19. Những điểm giống nhau giữa người và vượn người chứng minh

A. người và vượn người có quan hệ rất thân thuộc

B. quan hệ nguồn gốc giữa người với động vật có xương sống

C. vượn người ngày nay không phải tổ tiên của loài người

D. người và vượn người tiến hoá theo 2 hướng khác nhau

Câu 20. Phát biểu nào sau đây là **không** đúng với quan niệm tiến hoá hiện đại?

A. Sinh giới đã tiến hoá từ các dạng đơn bào đơn giản đến đa bào phức tạp

B. Mỗi loài đang tồn tại đều thích nghi ở một mức độ nhất định với môi trường

C. Tốc độ tiến hoá hình thành loài mới ở các nhánh tiến hoá khác nhau là không như nhau

D. Loài người hiện đại là loài tiến hoá siêu đẳng, thích nghi và hoàn thiện nhất trong sinh giới.

Câu 21. Giới hạn sinh thái là:

A. khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển theo thời gian.

B. giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với một số nhân tố sinh thái của môi trường. Nằm ngoài giới hạn sinh thái, sinh vật không thể tồn tại được.

C. giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với nhiều nhân tố sinh thái của môi trường. Nằm ngoài giới hạn sinh thái, sinh vật không thể tồn tại được.

D. giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với nhân tố sinh thái của môi trường. Nằm ngoài giới hạn sinh thái, sinh vật vẫn tồn tại được.

Câu 22. Khái niệm môi trường nào sau đây là đúng?

A. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật bao gồm tất cả các nhân tố hữu sinh ở xung quanh sinh vật.



B. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật bao gồm tất cả các nhân tố vô sinh và hữu sinh ở xung quanh sinh vật, trừ nhân tố con người.

C. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật bao gồm tất cả các nhân tố vô sinh xung quanh sinh vật.

D. Môi trường gồm tất cả các nhân tố xung quanh sinh vật, có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới sinh vật; làm ảnh hưởng đến sự tồn tại, sinh trưởng, phát triển và những hoạt động khác của sinh vật.

Câu 23. Nơi ở của các loài là:

A. địa điểm cư trú của chúng. B. địa điểm sinh sản của chúng.

C. địa điểm thích nghi của chúng. D. địa điểm dinh dưỡng của chúng.

Câu 24. Đối với mỗi nhân tố sinh thái thì khoảng thuận lợi (khoảng cực thuận) là khoảng giá trị của nhân tố sinh thái mà ở đó sinh vật

A. phát triển thuận lợi nhất. B. có sức sống trung bình.

C. có sức sống giảm dần. D. chết hàng loạt.

Câu 25. Có các loại môi trường phổ biến là:

A. môi trường đất, môi trường nước, môi trường trên cạn, môi trường sinh vật.

B. môi trường đất, môi trường nước, môi trường trên cạn, môi trường bên trong.

C. môi trường đất, môi trường nước, môi trường trên cạn, môi trường ngoài.

D. môi trường đất, môi trường nước ngọt, môi trường nước mặn và môi trường trên cạn.

Câu 26. Có các loại nhân tố sinh thái nào:

A. nhân tố vô sinh, nhân tố hữu sinh, nhân tố sinh vật.

B. nhân tố vô sinh, nhân tố hữu sinh, nhân tố con người.

C. nhân tố vô sinh, nhân tố hữu sinh, nhân tố ngoại cảnh.

D. nhân tố vô sinh, nhân tố hữu sinh.

Câu 27. Cá rô phi nuôi ở Việt Nam có các giá trị giới hạn dưới và giới hạn trên về nhiệt độ lần lượt là $5,6^{\circ}\text{C}$ và 42°C . Khoảng giá trị nhiệt độ từ $5,6^{\circ}\text{C}$ đến 42°C được gọi là

A. khoảng gây chết. B. khoảng thuận lợi. C. khoảng chống chịu. D. giới hạn sinh thái.

Câu 28. Con người là một nhân tố sinh thái đặc biệt. Có thể xếp con người vào nhóm nhân tố nào sau đây?

A. Nhóm nhân tố vô sinh.

B. Nhóm nhân tố hữu sinh.

C. Thuộc cả nhóm nhân tố hữu sinh và nhóm nhân tố vô sinh.

D. Nhóm nhân tố vô sinh và nhóm nhân tố hữu sinh.

Câu 29. Phát biểu nào sau đây là không đúng về nhân tố sinh thái?

A. Nhân tố sinh thái là nhân tố vô sinh của môi trường, có hoặc không có tác động đến sinh vật.

B. Nhân tố sinh thái là tất cả những nhân tố của môi trường bao quanh sinh vật, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật.

C. Nhân tố sinh thái là những nhân tố của môi trường, có tác động và chi phối đến đời sống của sinh vật.



D. Nhân tố sinh thái gồm nhóm các nhân tố vô sinh và nhóm các nhân tố hữu sinh.

Câu 30. Trong tự nhiên, nhân tố sinh thái tác động đến sinh vật

- A. một cách độc lập với tác động của các nhân tố sinh thái khác.
- B. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố sinh thái khác.
- C. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố vô sinh.
- D. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố hữu sinh.

www.hoc247.net

HOC247

Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.*

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.